

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 11 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Trần Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 347/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung Tr, sinh năm 1989; địa chỉ: a, tổ b, ấp c, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn ông Nguyễn Trung Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Ph chung sống với nhau năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, việc chung sống của ông bà là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý và làm đám cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn ông bà sinh sống tại xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bà Ph ở nhà nội trợ, ông chạy xe mướn. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn luôn bất đồng quan điểm, đôi khi còn đánh nhau, không tôn trọng lẫn nhau nên đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay, ông xét thấy mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông làm đơn xin được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Ph.

- Về con chung: Ông và bà Ph có 01 con chung tên Nguyễn Trí Th, sinh ngày 11/02/2013. Hiện tại con đang sinh sống với mẹ. Nếu ly hôn ông nhường quyền nuôi con cho bà Ph nuôi dưỡng và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bà Nguyễn Ngọc Ph vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của ông Tr.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Trung Tr đối với bà Nguyễn Ngọc Ph; về con chung: Giao con chung Nguyễn Trí Th, sinh ngày 11/02/2013 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của ông Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng đến khi con đủ 18 tuổi; về tài sản chung, về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại Ấp B, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn ông Nguyễn Trung Tr có đơn xin vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Ngọc Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Trung Tr và bà Nguyễn Ngọc Ph là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 02/11/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, đôi khi còn đánh nhau, không tôn trọng lẫn nhau nên đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có văn

bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

[4] Tại Biên bản xác minh ngày 02/8/2019, đại diện chính quyền địa phương xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương cho biết mâu thuẫn gia đình giữa bà Ph và ông Tr địa phương không nắm rõ. Tuy nhiên bà Ph đang sinh sống tại xã T bỏ về Ấp B, xã A sinh sống hơn 01 năm nay.

[5] Tại Biên bản xác minh ngày 30/7/2019, đại diện chính quyền địa phương xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương cho biết mâu thuẫn gia đình giữa bà Ph và ông Tr là do hai người không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn dẫn đến ly thân, hiện đã ly thân từ 02 năm nay, hiện cả hai không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn ông Nguyễn Trung Tr và bị đơn bà Nguyễn Ngọc Ph đã trầm trọng. Tòa án nhiều lần mở phiên hòa giải nhằm hòa giải đoàn tụ cho ông bà nhưng bà Ph đều vắng mặt, không có thiện chí muốn hàn gắn và cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hiện tại nguyên đơn và bị đơn không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định ông Nguyễn Trung Tr và bà Nguyễn Ngọc Ph có 01 con chung tên Nguyễn Trí Th, sinh ngày 11/02/2013. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng. Bị đơn không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng mà nguyên đơn đề nghị cấp dưỡng là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trung Tr đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc Ph về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Trung Tr được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Ph.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trí Th, sinh ngày 11/02/2013 cho bà Nguyễn Ngọc Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Trung Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Trí Th, sinh ngày 11/02/2013 mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến con đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của ông Nguyễn Trung Tr. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung Tr phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0026450 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Ông Nguyễn Trung Tr còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (số 66 ngày 02/11/2012, quyền số 01);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền

